TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **188**/2025/DS-ST
Ngày: 26-8-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

2. Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/8/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – TP. HCM (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST–DS ngày 20/01/2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 08/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa 48/2025/QĐST-DS ngày 31/7/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.***

Địa chỉ: 266-268 Đường N, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng Q – theo Giấy uỷ quyền số 2540/2024/UQ-TT.XLN ngày 16/12/2024 (có đơn xin vắng mặt).

- ***Bị đơn: Bà Đường Kiết D,*** sinh năm 1984.

Cư trú: 962/7A Đường L, Phường B, TP.HCM. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/4/2023, Bà D có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu

này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 90.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
VS payWave Cre Classic	472074 - 0784	90.000.000	11/04/2023	2.766%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 195.511.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà D phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 105.511.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ;

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ;

(Diễn giải: tổng số tiền KH thanh toán 105.511.000 đồng sẽ được trừ vào phần thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch. Cụ thể:

- Tổng tiền lãi trong hạn: 6.794.993 đồng
- Phí trễ hạn: 869.172 đồng
- Phí vượt hạn mức: 62.552 đồng
- Phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,…): 0 đồng;
- Giao dịch: 195.511.000 đồng

Sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là 97.726.717 đồng) (Cụ thể: 105.511.000 đồng – 6.794.993 đồng – 869.172 đồng – 62.552 đồng – 0 đồng – 195.511.000 đồng = - 97.726.717 đồng), (Chi tiết theo sao kê đính kèm).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 97.726.717 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Bà D trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 26/8/2025 là 190.443.733 đồng. Cụ thể là:

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
VS payWave Cre Classic	472074 - 0784	97.726.717	92.717.016	4.149 (2.766% x 150 %)

Số tiền lãi được tính trên số nợ gốc là: 97.726.717 đồng với lãi suất (2.766% x 150 %) tháng từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (từ ngày 11/10/2023) cho đến hiện tại, cụ thể:
Lãi quá hạn = Số tiền lãi quá hạn 1 ngày x Số ngày nợ quá hạn
Trong đó:
- Số tiền lãi quá hạn 1 ngày = (97.726.717 x 2.766% x 150%)/30= 135.156 đồng
- Số ngày nợ quá hạn: 686 ngày (Từ ngày 11/10/2023 đến ngày 26/08/2025)
- Lãi quá hạn = 135.156 x 686 = 92.717.016 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Bà D, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Bà D vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Bà Đường Kiết D như sau:

1. Buộc Bà Đường Kiết D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2025 là 190.443.733 đồng (Một trăm chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng) trong đó:

- Nợ gốc : 97.726.717 đồng
- Lãi quá hạn : 92.717.016 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn*: Bà Đường Kiết D vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, xét xử nên không có lời trình bày.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

- Bị đơn: Bà Đường Kiết D vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX, đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về phần thủ tục, phần hỏi và phần tranh luận, HĐXX cũng thực hiện đúng quy định.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 210, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Bà Đường Kiết D ký Hợp đồng Thẻ tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

- Thẩm quyền lãnh thổ:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường A, TP. HCM và Công An phường B, TP. HCM xác định cư trú của đương sự như sau: *"Đương sự Bà Đường Kiết D có hộ khẩu thường trú tại 1159A, lầu 2 Đường T, phường A, TP. HCM và có nơi cư trú là 962/7A Đường L, Phường B, TP.HCM…"*

Xét, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân khu vực 3 thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bà Đường Kiết D là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 11/4/2023, Bà D có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 90.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 195.511.000 đồng, Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 105.511.000 đồng, sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 11/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 26/8/2025 là 190.443.733 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi thực hiện các giao dịch, bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà còn nợ lại số tiền gốc là 97.726.717 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 11/10/2023 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại Điều 24.4 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 190.443.733 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên là có cơ sở chấp nhận.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Cụ thể:

1/ Buộc Bà Đường Kiết D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ (tạm tính đến ngày 26/8/2025) là: 190.443.733 (Một trăm chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba) đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 97.726.717 đồng
- Lãi quá hạn : 92.717.016 đồng

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Bà Đường Kiết D còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3/ Các bên thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đường Kiết D phải chịu án phí là: 9.522.187 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.321.682 đồng theo biên lai thu số 0010662 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân dự khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3;
- PhòngTHA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Hoàng **Vũ Nguyễn Phúc Hậu** **Tô Thanh Sang**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3;
- PhòngTHA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Sang

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Hoàng **Vũ Nguyễn Phúc Hậu** **Tô Thanh Sang**